

BREAKTHROUGH IN ECONOMIC INSTITUTIONS IN VIETNAM TODAY

Nguyen Huu Hai¹

Pham Thi Thu Hien²

^{1,2}Thanh Do University

Email: nhhai@thanhdouni.edu.vn¹; ptthien@thanhdouni.edu.vn²

Received: 18/02/2025; Reviewed: 10/3/2025; Revised: 17/3/2025; Accepted: 20/3/2025

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v4i1.209>

Abstract: *Given the current internal capabilities, breakthroughs in economic institutions will enhance the competitiveness of the economy in the context of globalization, aiming for sustainable national development. Therefore, Vietnam needs to innovate in both mindset and vision while taking more decisive actions to seize new opportunities in a timely manner. This article evaluates the achievements and limitations in the process of economic institutional reform and proposes several breakthrough measures for economic institutions in Vietnam in the coming period.*

Keywords: *Breakthrough; Breakthrough in economic institutions; In Vietnam.*

1. Đặt vấn đề

Sau gần 40 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong đổi mới thể chế kinh tế, góp phần khẳng định vị thế trên trường quốc tế. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cạnh tranh thương mại diễn ra ngày càng gay gắt, cùng với sự chuyển biến mạnh mẽ của nền kinh tế dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, cho thấy các rào cản về thể chế kinh tế của Việt Nam vẫn còn hiện hữu, đặc biệt là những đòi hỏi về minh bạch thông tin, quản trị công bằng luật pháp và phân bổ các nguồn lực. Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa còn nhiều vướng mắc, bất cập. Chất lượng luật pháp và chính sách trên một số lĩnh vực còn thấp. Môi trường đầu tư kinh doanh chưa thực sự thông thoáng, minh bạch. Chưa tạo được đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển. Thể chế phát triển, điều phối kinh tế vùng chưa được quan tâm và chậm được cụ thể hóa bằng pháp luật nên liên kết phát triển vùng còn lỏng lẻo, thậm chí vẫn còn tồn tại xung đột giữa các ngành sản xuất. Thực tế đó đang đặt ra yêu cầu cấp bách về đổi mới thể chế kinh tế ở Việt Nam.

2. Tổng quan nghiên cứu

Kinh tế là yếu tố nền tảng đóng vai trò quyết định trực tiếp đến sự phát triển của mỗi quốc gia. Những năm qua ở Việt Nam, chủ đề tạo môi

trường cho phát triển kinh tế nói chung, cải cách thể chế kinh tế nói riêng đã nhận được sự quan tâm của nhiều nhà lãnh đạo, nhà quản lý thực thi và nhà khoa học.

Tác giả Nguyễn Văn Cương (2021) với bài viết “Thực trạng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và định hướng xây dựng hoàn thiện theo tinh thần văn kiện Đại hội XIII của Đảng” đã làm rõ thực trạng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay và đưa ra những góp ý về định hướng hoàn thiện thể chế. Tác giả nhấn mạnh: “Thực chất của tiến trình đổi mới ở Việt Nam từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI cho tới nay Việt Nam luôn từng bước xây dựng thể chế kinh tế phù hợp với nền kinh tế của đất nước và xu thế phát triển thế giới. Quá trình đó được đánh dấu bằng việc chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung quan liêu, bao cấp sang nền thể thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”.

Đối mặt với cả thời cơ và thách thức trước mắt, Việt Nam cần cấp thiết thực hiện các nhiệm vụ đổi mới về thể chế kinh tế cho phù hợp với bối cảnh mới như tác giả Nguyễn Văn Thọ (2017) đã chỉ ra nhằm hướng tới sự phát triển bền vững, bao gồm: “Hoàn thiện thể chế phân bổ nguồn lực, nhất là các nguồn lực Nhà nước được huy động và sử dụng có hiệu quả cao; hoàn thiện thể chế để cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và xây

dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, lành mạnh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động hiệu quả; hoàn thiện thể chế phát triển, vận hành thông suốt, phát huy đầy đủ vai trò của các thị trường và các yếu tố thị trường; hoàn thiện thể chế, tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý kinh tế của Nhà nước, phù hợp với yêu cầu của kinh tế thị trường”.

Trong bài phát biểu bế mạc Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ngày 24 tháng 11 năm 2024, Tổng Bí thư đã khẳng định thể chế là một trong những nhiệm vụ quan trọng cần được tập trung thực hiện ở tất cả các cấp trong hệ thống chính trị. “Cùng với việc tổng kết và đề xuất mô hình tổ chức bộ máy mới, phải chủ động rà soát, hoàn thiện thể chế pháp luật bảo đảm đồng bộ; điều chỉnh kịp thời các quy định của pháp luật, các quy trình, quy chế trong công tác trên từng lĩnh vực; tăng cường cải cách các thủ tục hành chính, bảo đảm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp và góp phần nâng cao đời sống nhân dân...” (Thời báo VTV, 2024).

Như vậy có thể thấy, đổi mới thể chế kinh tế là nội dung thu hút được sự quan tâm của nhiều học giả, nhà lãnh đạo, quản lý, đồng thời cũng góp phần khẳng định vai trò quan trọng của cải cách thể chế kinh tế đối với sự phát triển bền vững và nâng cao sức cạnh tranh quốc gia. Tuy nhiên, cho đến nay còn thiếu vắng những công trình nghiên cứu một cách toàn diện, hệ thống mang tính đột phá về thể chế kinh tế ở Việt Nam.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp thu thập thông tin, phân tích tổng hợp các nghiên cứu của các tác giả có liên quan đến đổi mới thể chế quản lý kinh tế ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay. Trên cơ sở đó, đưa ra những nhận định, đánh giá về thực trạng cải cách thể chế kinh tế ở Việt Nam thời gian qua và đề xuất những nội dung cần đột phá, trong thời gian tới.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Nhận thức về thể chế và đột phá thể chế kinh tế

4.1.1. Nhận thức về thể chế

Hệ thống thể chế của một quốc gia thường

bao hàm các hợp phần cốt yếu là thể chế chính trị, thể chế kinh tế, thể chế xã hội, thể chế khu vực và quốc tế, trong đó thể chế kinh tế giữ vai trò nền tảng. Thuật ngữ "thể chế" được Từ điển tiếng Việt định nghĩa như sau: “Thể chế là những quy định, luật lệ của một chế độ xã hội, buộc mọi người phải tuân theo” (Hoàng Phê, 2006). Trong bài viết “Việt Nam đã sẵn sàng hiện đại hoá thể chế hay chưa?”, nhóm tác giả đưa ra quan niệm về thể chế là tổng hợp giữa luật lệ, quy định, cơ chế nguyên tắc quy trình, thủ tục, năng lực, động lực của các chủ thể tham gia (Morisset et al., 2022). Theo Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF), thể chế có thể được hiểu là yếu tố tạo thành khuôn khổ trật tự cho các quan hệ của con người, định vị cơ chế thực thi và giới hạn của các quan hệ giữa các bên tham gia tương tác; là ý chí chung của cộng đồng xã hội trong việc xác lập trật tự, những quy tắc, những ràng buộc và các chuẩn mực, giá trị chung được mọi người chia sẻ. Trên cơ sở các khái niệm đó, có thể hiểu một cách chung nhất về thể chế là các quy tắc, luật lệ, chuẩn mực thiết lập nên hệ thống tổ chức và các mối quan hệ nhằm đảm bảo cho các hoạt động xã hội diễn ra theo đúng định hướng.

Từ cách hiểu khái quát về thể chế, có thể đi đến khái niệm thể chế kinh tế là tổng thể các yếu tố để tiến hành hoạt động kinh tế, bao gồm các đạo luật, quy tắc, chuẩn mực về kinh tế, các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, các tổ chức kinh tế, văn hóa kinh doanh và cơ chế vận hành nền kinh tế. Theo đó, nội hàm thể chế kinh tế bao gồm: (i) Hệ thống pháp luật, các quy tắc xã hội điều chỉnh mối quan hệ kinh tế và những hành vi chủ thể được pháp luật thừa nhận của một quốc gia (có thể gọi là *luật chơi*); (ii) Các chủ thể hoạt động và quản lý kinh tế vận hành theo các quy phạm pháp luật, các quy tắc, chuẩn mực đặt ra, bao gồm: nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp, người tiêu dùng trong xã hội... (có thể gọi là *người chơi*); (iii) Các phương pháp, thủ tục, quy trình thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các hoạt động quản lý, điều hành nền kinh tế (có thể gọi là *sân chơi*). Cách tiếp cận này cho thấy toàn bộ quá trình vận hành của hệ thống thể chế từ đầu vào đến đầu ra và cũng là cơ sở để đo lường năng lực thể chế kinh tế của một quốc

gia. Như vậy, ngoài các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật, thể chế kinh tế còn bao gồm thủ tục hành chính, cơ chế cung ứng dịch vụ công, thực thi pháp luật của cán bộ, công chức, phân cấp, phân quyền, tổ chức bộ máy...

4.1.2. *Đột phá thể chế kinh tế*

Thực tế phát triển kinh tế-xã hội cho thấy, đột phá thể chế kinh tế được xem là nền tảng để thực hiện chiến lược tái cơ cấu nhằm ổn định kinh tế vĩ mô. Thể chế kinh tế là một trong các trụ cột quan trọng bảo đảm cho sự ổn định hệ thống chính trị, là cơ sở bảo đảm cho các thể chế khác cùng tồn tại và phát triển. Sau mỗi quá trình vận động, khoảng cách giữa thực tế với các quy định sẽ được hình thành và ngày càng lớn, cùng với sự xuất hiện của những hạn chế, yếu kém trong thể chế kinh tế. Trước thực tế đó, chúng ta cần nhanh chóng đổi mới mạnh mẽ và quyết liệt hơn để tạo ra năng lượng, động lực cho phát triển. Các hoạt động kinh tế luôn đòi hỏi phải có một thể chế phù hợp, năng động và hiệu quả hơn, có khả năng khơi nguồn cho phát triển, khuyến khích mọi thành viên hăng say làm kinh tế, thúc đẩy các chủ thể năng động, sáng tạo làm giàu cho bản thân và xã hội. Đột phá thể chế kinh tế hướng đến hoàn thiện cơ chế và các yếu tố tham gia hoạt động kinh tế có ý nghĩa quan trọng, là nhiệm vụ chiến lược, là khâu đột phá tạo động lực phát triển nhanh và bền vững. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng xác định: “Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược, trong đó đột phá về thể chế kinh tế là then chốt, là “đột phá của đột phá”, cần được ưu tiên đi trước mở đường cho phát triển, để thúc đẩy những nhân tố sản xuất và thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế số.” Đột phá không chỉ là việc cải tiến hiện tại mà còn liên quan đến việc tạo ra những thay đổi mạnh mẽ và độc đáo trong tương lai về cơ chế vận hành nền kinh tế, khuôn khổ pháp luật, những quy tắc, chuẩn mực về kinh tế gắn với các chế tài xử lý vi phạm, các tổ chức kinh tế, các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế và văn hóa kinh doanh. Đối với các chủ thể kinh tế, đột phá thể chế còn giúp tạo ra lợi thế cạnh tranh và chiếm lĩnh thị trường, đưa ra phương án mới để giải quyết những vấn đề phức tạp và thậm chí làm thay đổi toàn bộ cách thức hoạt động của một ngành sản xuất. Đối với

nền kinh tế, đột phá thể chế giúp thúc đẩy cơ cấu lại các ngành sản xuất, tăng tốc công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm tạo dựng sự phát triển đồng bộ các yếu tố và các loại thị trường, phát huy quyền tự do kinh doanh của mọi người dân theo pháp luật, khuyến khích làm giàu hợp pháp, khai thác mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế cho phát triển. Cần tập trung xây dựng và thực hiện quyết liệt cả ba yếu tố cấu thành thể chế kinh tế là “sân chơi”, “người chơi” và “luật chơi”. Hành động này được xem là yếu tố then chốt để tạo động lực cho chuyển đổi mô hình tăng trưởng, giúp các nền kinh tế bất nhịp được dòng chảy chung của kinh tế khu vực và thế giới. Như vậy, đột phá thể chế kinh tế là yêu cầu khách quan, mang tính chiến lược nhằm khơi dậy và giải phóng các nguồn tiềm năng trong nền kinh tế cho sự phát triển của mỗi quốc gia.

Ở Việt Nam, đột phá thể chế kinh tế thực chất là cụ thể hóa định hướng chính trị và xu hướng vận động của quy luật phát triển gắn với yêu cầu xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN) trong bối cảnh hiện nay.

4.2. *Thực trạng cải cách thể chế kinh tế ở Việt Nam*

4.2.1. *Những kết quả đạt được*

Thực hiện công cuộc đổi mới, đến nay, Việt Nam đã cơ bản chuyển sang nền kinh tế thị trường, hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu. Nhà nước thường xuyên quan tâm xây dựng mới và hoàn thiện hệ thống thể chế kinh tế để vừa phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, vừa thích nghi với các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam tham gia ký kết. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đánh giá: “hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách tiếp tục được hoàn thiện phù hợp với yêu cầu xây dựng nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế. Các yếu tố thị trường và các loại thị trường đã từng bước phát triển đồng bộ, gắn với thị trường khu vực và thế giới. Nhiều rào cản tham gia vào thị trường được dỡ bỏ; môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện rõ rệt, khởi nghiệp sáng tạo và phát triển doanh nghiệp khá sôi động. Doanh nghiệp nhà nước từng bước được sắp xếp, tổ chức lại có hiệu quả hơn; kinh tế tư nhân ngày càng khẳng định là một động lực

quan trọng của nền kinh tế; kinh tế tập thể từng bước đổi mới gắn với cơ chế thị trường; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển nhanh, là bộ phận quan trọng của nền kinh tế nước ta” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021).

Từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến nay, Quốc hội đã thông qua 43 luật, hơn 60 Nghị quyết. Ủy ban Thường vụ Quốc hội cũng đã ban hành 45 Nghị quyết và 3 pháp lệnh. Ngay trong Kỳ họp thứ 8 này, Quốc hội tiếp tục thông qua 15 dự án luật, 3 Nghị quyết quy phạm pháp luật và cho ý kiến vào 13 dự thảo luật, trong đó có 1 luật sửa 3 luật trong lĩnh vực đầu tư; 1 luật sửa 7 luật trong lĩnh vực tài chính, quản lý tài sản. Có những dự án luật rất mới, phù hợp với xu thế phát triển như: Luật Dữ liệu, Luật Công nghiệp công nghệ số...(Anh, 2024), thể hiện tinh thần trách nhiệm rất cao của Quốc hội. Cùng với đó, Chính phủ cũng khẩn trương quán triệt triển khai thực hiện ngay chủ trương của Hội nghị Trung ương 10. Các văn bản này sẽ góp phần quan trọng vào việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khắc phục điểm nghẽn, điều chỉnh các mặt của đời sống kinh tế - xã hội, đảm bảo quyền con người và phục vụ phát triển đất nước.

Để tạo điều kiện thúc đẩy các quá trình kinh tế - xã hội, ngoài việc chú trọng rà soát, hoàn thiện thể chế kinh tế, Thủ tướng Chính phủ còn lập các ban chỉ đạo, các tổ công tác do Thủ tướng đứng đầu để kịp thời tháo gỡ những "điểm nghẽn", khó khăn, vướng mắc phát sinh, tạo đồng thuận trong cả hệ thống chính trị và người dân, doanh nghiệp.

Thực tế phát triển kinh tế Việt Nam từ năm 2011 đến nay cho thấy, Chính phủ đã kiên trì cải cách thể chế kinh tế thị trường theo hướng ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tăng cường hội nhập quốc tế đã mang đến cho Việt Nam một thể trạng kinh tế khoẻ mạnh hơn bao giờ hết: dự trữ ngoại hối ở mức cao (98,7 tỷ USD vào cuối năm 2023 và 110,5 tỷ USD khi kết thúc năm 2024); tỷ lệ nợ công trên GDP ở mức thấp (37% năm 2023, thấp hơn nhiều so với mức trần 60% Quốc hội đề ra) (Bộ Tài chính, 2024); đầu tư nước ngoài đạt 27,26 tỷ USD (tính đến tháng 10/2024) tăng 1,9% so cùng kỳ năm trước (Thời báo VTV,

2024); kim ngạch xuất, nhập khẩu liên tục năm sau cao hơn năm trước (11 tháng năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 715,55 tỷ USD, tăng 15,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 14,4%; nhập khẩu tăng 16,4%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 24,31 tỷ USD) (Tổng cục thống kê, 2024); thu nhập bình quân tháng của người lao động nước ta liên tục tăng, năm 2023 ước đạt 7,1 triệu đồng, tăng 6,9%, tương ứng tăng 459 nghìn đồng so với năm 2022; quý I/2024 ước đạt 7,6 triệu đồng, tăng 549 nghìn đồng so với cùng kỳ năm trước (Tổng cục thống kê, 2023; Tổng cục thống kê, 2024)

Những nỗ lực xây dựng thể chế kinh tế thị trường gần 40 năm qua đã góp phần quan trọng đưa Việt Nam từ một nước có thu nhập đầu người thấp (chỉ khoảng 95 USD) vào năm 1986, tăng lên 4.284,5 USD vào năm 2023. Với mức thu nhập bình quân như hiện nay, Việt Nam có khả năng gia nhập nhóm nước có thu nhập trung bình cao trước năm 2030 nếu không vướng bẫy thu nhập trung bình thấp.

4.2.2. Những hạn chế, tồn tại

Một trong những hạn chế, bất cập lớn trong xây dựng pháp luật là tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn, xung đột giữa các văn bản luật và các văn bản dưới luật. Thực trạng này không chỉ dẫn đến khó khăn cho việc thực hiện pháp luật của người dân, doanh nghiệp, mà ngay cả các cơ quan nhà nước cũng gặp khó khăn trong thi hành pháp luật về kinh tế. Trên bình diện chung, còn tồn tại sự trùng chéo, xung đột giữa các đạo luật, giữa luật chung và luật chuyên ngành, giữa văn bản hướng dẫn luật này và văn bản hướng dẫn luật khác, làm xuất hiện tình trạng “làm theo luật này thì đúng, luật khác thì sai”.

Sự xung đột, chồng chéo giữa các văn bản pháp luật gây tác động tiêu cực với các đối tượng phải tuân thủ pháp luật như sự lãng phí thời gian, công sức, tiền bạc, bỏ lỡ cơ hội đầu tư, làm tăng chi phí và rủi ro đối với hoạt động kinh doanh. Đồng thời, các hạn chế này cũng làm cản trở việc thực hiện pháp luật, làm giảm niềm tin vào tính nghiêm minh của pháp luật, tạo cơ hội phát sinh các hiện tượng nhũng nhiễu, tiêu cực, nhất là trong đầu tư công hay thực hiện các chương trình

phát triển kinh tế.

Trong 3 điểm nghẽn lớn nhất hiện nay thì thể chế là điểm nghẽn của điểm nghẽn. Chất lượng xây dựng, hoàn thiện pháp luật chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, một số luật vừa mới ban hành đã phải sửa đổi. Một số văn bản quy định chi tiết chậm được ban hành, chưa đảm bảo tính hệ thống, thủ tục hành chính còn rườm rà gây thất thoát, lãng phí các nguồn lực; chưa tạo môi trường thực sự thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Hệ thống các văn bản pháp luật vẫn còn chồng chéo, khiến cho việc kinh doanh luôn có nguy cơ vi phạm pháp luật và bản thân các cán bộ, công chức nhà nước cũng gặp nguy cơ vi phạm pháp luật nếu hiểu không đúng và đầy đủ các quy định, dẫn đến hiện tượng chậm trễ trong việc giải quyết các thủ tục hành chính, gây khó khăn cho doanh nghiệp. Gần đây, nhiều doanh nghiệp kinh doanh bất động sản không thể triển khai các dự án vì vướng thủ tục pháp lý, bị treo nhiều năm không được triển khai.

Kể từ khi đổi mới đến nay, sự vận hành của nền kinh tế thị trường Việt Nam vẫn đang bộc lộ những hạn chế, tồn tại. Trong đó, đáng quan ngại nhất là Nhà nước vẫn còn can thiệp trực tiếp vào cơ chế giá thị trường như giá xăng dầu, giá điện, giá vé máy bay, giá dịch vụ y tế... Những can thiệp này làm phát sinh những bất cập trong nền kinh tế như thiếu hụt xăng dầu, tổng công ty Hàng không Việt Nam và tập đoàn Điện lực bị thua lỗ nặng nề, nhiều đơn vị sự nghiệp, nhất là các bệnh viện công rơi vào tình trạng thu không đủ chi, hoặc tạo cơ hội cho các doanh nghiệp nhà nước biến độc quyền nhà nước thành độc quyền doanh nghiệp để trục lợi.

Việc bảo vệ quyền sở hữu vẫn thiếu tính khả thi. Cụ thể như đất đai nhiều nơi vẫn bị thu hồi để phục vụ mục đích kinh tế tư nhân của các tập đoàn kinh doanh bất động sản; việc bảo vệ nhà đầu tư thiểu số trong doanh nghiệp vẫn chưa được chú trọng đúng mức; chưa xây dựng được khung thể chế bảo vệ các loại tài sản mới như tiền kỹ thuật số... Nhiều loại thị trường hiện đại chưa được hình thành, hoặc còn hạn chế sự tham gia của người dân như các thị trường ngoại hối, thị trường vàng phái sinh, thị trường hàng hoá

phái sinh...

Nhiều doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế nhà nước kinh doanh hiệu quả thấp, không thực hiện được vai trò hỗ trợ, dẫn dắt các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế khác, thậm chí lỗ triển miên, âm nặng vốn chủ sở hữu. Đến hết năm 2023, các doanh nghiệp này vay nợ nước ngoài hơn 254 nghìn tỷ, 93/813 doanh nghiệp có lỗ phát sinh trong năm lên tới 33.794 tỷ đồng. Ngoài ra, có 169/813 doanh nghiệp còn lỗ lũy kế với tổng số là 116.692 tỷ đồng. Trong khi tiến độ cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước những năm qua gần như bị đóng băng.

Tổ chức thực thi chính sách, pháp luật về kinh tế vẫn là khâu yếu, nhất là phân cấp, phân quyền chưa triệt để, chưa rõ trách nhiệm; sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả, giảm đầu mối, giảm cấp trung gian còn bất cập... Một số bộ phận còn công kênh, chông chéo giữa lập pháp và hành pháp; chưa thực sự đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước... (Báo điện tử Chính phủ, 2024).

Báo cáo khảo sát Chỉ số niềm tin kinh doanh (BCI) quý 4-2023 của Hiệp hội Doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam (EuroCham) cho thấy, bên cạnh những điểm sáng thường thấy, chất lượng pháp lý, quy định hành chính và thủ tục vẫn là chủ đề làm phiền lòng doanh nghiệp. 52% số người được hỏi xác định “gánh nặng hành chính và sự kém hiệu quả của bộ máy” là một trong ba rào cản hàng đầu đã cho thấy ảnh hưởng của sự quan liêu đối với hoạt động kinh doanh. 34% nhấn mạnh “các quy tắc và quy định không rõ ràng và được giải thích khác nhau” cũng là một thách thức lớn, đồng thời nhấn mạnh sự cần thiết của việc rõ ràng và nhất quán trong khuôn khổ pháp lý (EuroCham, 2024).

Nếu không tạo lập môi trường pháp lý thuận lợi, minh bạch, thực thi công bằng, thủ tục giản đơn thì thật khó đảm bảo sự an toàn cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh. Không gian phát triển cho những doanh nghiệp làm ăn chân chính vì thế cũng bị thu hẹp lại. Điều đó dẫn đến hệ lụy lâu dài ở Việt Nam là khó có một cộng đồng doanh nhân đủ sức cạnh tranh với khu vực và toàn cầu trong một môi trường cạnh tranh ngày

càng khốc liệt.

5. Bàn luận

Muốn tiếp tục duy trì đà tăng tốc, bứt phá để hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế năm 2025 - năm quyết định hoàn thành toàn bộ mục tiêu của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, cần nỗ lực cải cách thể chế, trong đó phải đột phá về cơ chế, chính sách và tạo lập môi trường thuận lợi cho nền kinh tế phát triển theo những hướng giải pháp dưới đây:

Thứ nhất, nhanh chóng đổi mới tư duy về xây dựng và thực hiện thể chế kinh tế. Ban Chấp hành Trung ương cần sớm ban hành các Nghị quyết về hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở đó, cán bộ, công chức cần thống nhất nhận thức và đổi mới tư duy trong xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý Nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển. Trước mắt cần từ bỏ lối tư duy “không quân được thì cấm” bằng những chế tài phù hợp và từng bước chuyển cơ chế quản lý bằng “mệnh lệnh hành chính” sang “phục vụ”, “kiến tạo”.

Thứ hai, tập trung sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, luật pháp, chiến lược, quy hoạch, nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị quốc gia. Đề thích ứng với một nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, nhất thiết phải đổi mới mạnh mẽ cả về nội dung, hình thức, phương pháp và công cụ quản lý nhà nước... Cơ chế quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường đòi hỏi phải nâng cao chất lượng xây dựng và thực hiện pháp luật; xây dựng và thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế để phân bổ hợp lý các nguồn lực; huy động và sử dụng các nguồn lực có hiệu quả; phát triển các thị trường và yếu tố thị trường; tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển, hoạt động có hiệu quả; đổi mới cơ chế quản lý ngân sách nhà nước theo hướng tăng cường kỷ luật tài khóa. Xây dựng khung khổ luật pháp đồng bộ, tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy phát triển, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số, phát triển kinh tế số;

hỗ trợ, khuyến khích sự ra đời, hoạt động của những lĩnh vực mới, mô hình kinh doanh mới, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ. Hoàn thiện hệ thống pháp luật phù hợp với yêu cầu hội nhập và những điều ước quốc tế mà Việt Nam đã cam kết thực hiện.

Thứ ba, tiếp tục đổi mới quy trình xây dựng, ban hành luật, nâng cao chất lượng và hiệu quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đề cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan chủ trì thẩm tra, cơ quan tham gia thẩm tra, cơ quan trình dự án và các cơ quan, tổ chức có liên quan. Đổi mới nhận thức về bản chất, vai trò, chức năng của pháp luật, xác định mục đích xây dựng luật chủ yếu là kiến tạo phát triển. Quy trình xây dựng pháp luật cũng cần được hoàn thiện theo hướng tăng cường trách nhiệm của từng cơ quan và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân, chuyên gia, nhà khoa học tham gia xây dựng pháp luật, tạo ra một môi trường pháp lý minh bạch, khuyến khích sự tham gia tích cực của các bên liên quan, thực hiện phân tích tác động một cách khoa học, bảo đảm sự giám sát hiệu quả trong quá trình xây dựng pháp luật. Đồng thời, chú trọng tới nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia xây dựng pháp luật; xác định thứ bậc hiệu lực của văn bản làm căn cứ áp dụng văn bản quy phạm pháp luật;...

Thứ tư, cần quán triệt nguyên tắc xác định phân cấp, phân quyền là nội dung quan trọng không thể thiếu trong hoàn thiện thể chế kinh tế. Cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định trong các luật theo hướng quy định cụ thể quyền hạn của từng cấp chính quyền. Trên cơ sở đó, trao nhiều quyền hơn cho Chính phủ thực thi quyền hành pháp, giúp các cấp chính quyền địa phương chủ động hơn trong việc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền. Trong các luật, sẽ không quy định nhiệm vụ các cơ quan thuộc cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ, hay cơ quan chuyên môn của UBND các cấp. Vấn đề về phân cấp do Chính phủ, các cơ quan quản lý nhà nước địa phương cần chủ động ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện một cách linh hoạt. Và quy định về phân cấp, phân quyền phải được

xây dựng trên nguyên tắc toàn diện, đồng bộ. Trong đó, phân cấp, phân quyền cần triệt để khắc phục tình trạng đã phân cấp, phân quyền nhưng vẫn phải xin ý kiến chấp thuận của cơ quan cấp trên. Gắn việc phân cấp, phân quyền với việc bố trí nguồn lực để thực hiện.

Thứ năm, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trong phê duyệt và cấp phép trong đầu tư kinh doanh; tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở áp dụng triệt để công nghệ thông tin và cơ chế “một cửa duy nhất” trong giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời khẩn trương vận hành bộ máy hành chính mới kiện toàn theo yêu cầu: Bộ máy mới phải tốt hơn bộ máy cũ và đi vào hoạt động ngay, không để ngắt quãng công việc, không để khoảng trống về thời gian, không để bỏ trống địa bàn, lĩnh vực; không để ảnh hưởng đến các hoạt động bình thường của xã hội, của người dân... và gắn với tinh giảm biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới.

Thứ sáu, nghiêm túc thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Mục tiêu của Chương trình để phát triển kinh tế tư nhân thực sự trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, góp phần phát triển kinh tế xã hội nhanh, bền vững, nâng cao tính tự chủ, tự cường của nền kinh tế.

Tùng bước tăng cường khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước theo hướng phân quyền mạnh hơn cho các doanh nghiệp làm ăn có

lãi và ứng dụng công nghệ tiên tiến để các doanh nghiệp này phát huy tính tự chủ, năng động, sáng tạo trong kinh doanh. Đồng thời cũng thực hiện nghiêm Quyết định 360/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về cuộc cách mạng đối với doanh nghiệp nhà nước. Có chế tài thỏa đáng đối với cá nhân, tổ chức chậm trễ trong thực hiện Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước”, hoặc gây thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước trong thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn khi định giá tài sản, xác định giá trị doanh nghiệp nhà nước và những doanh nghiệp làm ăn thua lỗ, kém hiệu quả, nợ đọng vốn.

6. Kết luận

Từ năm 1986, Việt Nam đã khởi xướng công cuộc cải cách đất nước một cách toàn diện, trong đó trọng tâm là đổi mới thể chế kinh tế. Một trong những thành tựu quan trọng là đã xây dựng được nền kinh tế đa thành phần, thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển; tiến hành hội nhập quốc tế đặc biệt là có những bước phát triển về thể chế kinh tế. Thực tiễn gần 40 năm qua cho thấy, công cuộc đổi mới đã tạo nên những thay đổi quan trọng về tư duy quản lý và sự kiên định, linh hoạt trong quá trình lãnh đạo đất nước, những kết quả đó đã góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước. Trong bối cảnh thế giới đang có những biến đổi nhanh chóng, phức tạp đòi hỏi Việt Nam cần tiếp tục phát huy những bài học kinh nghiệm quý báu trong công cuộc đổi mới những đột phá về thể chế kinh tế để hiện thực hoá mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền và chế độ XHCN mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã lựa chọn.

Tài liệu tham khảo

Anh, L. (2024). *Hop bao cong bo ket qua Ky hop thu 8, Quoc hoi Khoa XV*. Truy cập ngày 5 tháng 01 năm 2025 từ <https://baoxaydung.com.vn/hop-bao-cong-bo-ket-qua-ky-hop-thu-8-quoc-hoi-khoa-xv-389817.html>.

Bao dien tu chinh phu (2024) *Bai phat bieu cua Tong Bi Thu To Lam tai phien khai mac ky hop Ky hop thu 8, Quoc hoi khoa XV*. Truy cập ngày 20 tháng 01 năm 2025 từ

<https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn/phat-bieu-cua-tong-bi-thu-chu-tich-nuoc-to-lam-tai-phien-khai-mac-ky-hop-thu-8-quoc-hoi-khoa-xv-119241021113227895.htm>.

Bo Tai chinh (2024). *Bao cao tai Hoi nghi tong ket cong tac tai chinh – NSNN nam 2023*.

Cuong, N. V. (2021). *Thuc trang the che kinh te thi truong dinh huong xa hoi chu nghia o Viet Nam va dinh huong xay dung, hoan thien theo*

- tin than van kien Dai hoi XIII cua Dang*. Truy cap ngay 20 thang 01 nam 2025 tu <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2611>.
- Chinh phu. (2023). *Nghi quyet so 45/NQ-CP ngay 31 thang 3 nam 2023 ban hanh Chuong trinh hanh dong cua Chinh phu tiep tục thực hien Nghi quyet so 10-NQ/TW*.
- Dang Cong san Viet Nam (2021), *Van kien Dai hoi dai bieu toan quoc lan thu XIII*. Ha Noi: Nxb Chinh tri quoc gia Su that.
- EuroCham. (2024) *Bao cao khao sat Chi so niem tin kinh doanh (BCI) quy 4-2023*. Truy cap ngay 25 thang 01 nam 2025 tu <https://eurochamvn.org/vi/business-confidence-rises-in-vietnam-signalling-economic-recovery-eurocham-report/>.
- Morisset, J., Huong, T. T. L. & Dung, D. V. (2022). Viet Nam da san sang hien dai hoa the che hay chua? Truy cap ngay 8 thang 02 nam 2025 tu <https://blogs.worldbank.org/vi/eastasiapacific/viet-nam-da-san-sang-hien-dai-hoa-che-hay-chua>.
- Phe, H. (2006), *Tu dien tieng Viet*, Nxb: Da Nang.
- Tong cuc Thong ke. (2024). *Bao cao so 329/BC-TCTK ngay 06 thang 11 nam 2024 cua Tong cuc Thong ke ve tinh hinh kinh te - xa hoi thang Muoi va 10 thang nam 2024*. Truy cap ngay 5 thang 01 nam 2025 tu <https://hanoi.gov.vn/kinh-te-xa-hoi-dat-duc/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-thang-muoi-va-10-thang-nam-2024-4241106093803845.htm>.
- Tong cuc Thong ke. (2024). *Tinh hinh thi truong lao dong Viet Nam nam 2023*. Truy cap ngay 5 thang 01 nam 2025 tu <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2024/01/tinh-hinh-thi-truong-lao-dong-viet-nam-nam-2023/>.
- Tong cuc Thong ke. (2024). *Thong cao bao chi tinh hinh lao dong viec lam quy I nam 2024*. Truy cap ngay 5 thang 01 nam 2025 tu <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2024/03/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-i-nam-2024/>.
- Thao, N. V. (2017). *Mot so van de can cap thiet doi moi trong the che kinh te o nuoc ta hien nay*. Truy cap ngay 10 thang 01 nam 2025 tu <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/45369/mot-so-van-de-can-cap-thiet-doi-moi-trong-the-che-kinh-te-o-nuoc-ta-hien-nay.aspx>.
- Thoi bao VTV. (2024), *Toan van bai phat bieu cua Tong Bi thu To Lam tai Hoi nghi Trung uong Dang khoa XIII*. Truy cap ngay 10 thang 01 nam 2025 tu <https://vtv.vn/chinh-tri/toan-van-phat-bieu-cua-tong-bi-thu-to-lam-tai-hoi-nghi-trung-uong-dang-khoa-xiii-20241125193124107.htm>.

ĐỘT PHÁ VỀ THỂ CHẾ KINH TẾ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Hữu Hải¹

Phạm Thị Thu Hiền²

^{1,2}Trường Đại học Thành Đô

Email: nhhai@thanhdouni.edu.vn¹; ptthien@thanhdouni.edu.vn²

Ngày nhận bài: 18/02/2025; Ngày phản biện: 10/3/2025; Ngày tác giả sửa: 17/3/2025;

Ngày duyệt đăng: 20/3/2025

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v4i1.209>

Tóm tắt: Với điều kiện hiện có về nội lực, đột phá thể chế kinh tế sẽ giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hóa, hướng tới phát triển bền vững đất nước. Bởi vậy, Việt Nam cần phải đổi mới cả trong tư duy, xây dựng tầm nhìn và quyết liệt hơn trong hành động để kịp thời nắm bắt được các thời cơ mới. Bài viết đánh giá kết quả và hạn chế trong quá trình đổi mới thể chế kinh tế, đồng thời đề xuất một số biện pháp đột phá thể chế kinh tế ở Việt Nam, thời gian tới.

Từ khóa: Đột phá; Đột phá về thể chế kinh tế; Ở Việt Nam.